

Chi tiết thủ tục hành chính

Mã thủ tục: 2.001711

Số quyết định: 3110/QĐ-BGTVT

Tên thủ tục: Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật

Cấp thực hiện: Cấp Bộ, Cấp Tỉnh, Cấp Huyện

Loại thủ tục: TTHC không được luật giao cho địa phương quy định hoặc quy định chi tiết

Lĩnh vực: Đường thủy nội địa

Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị đến cơ quan đăng ký phương tiện có thẩm quyền.

Cơ quan đăng ký phương tiện bao gồm:

+ Cục Đường thủy nội địa Việt Nam và các Chi cục Đường thủy nội địa khu vực tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB của tổ chức, cá nhân

+ Sở Giao thông vận tải các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó.

+ Cơ quan quản lý giao thông cấp huyện thực hiện đăng ký phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 05 sức ngựa đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý.

+ Cấp xã, phường, thị trấn: Thực hiện đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ công suất máy chính dưới 05 sức ngựa hoặc có sức chở dưới 05 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; Tổ chức quản lý đối với phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc sức chở dưới 05 người hoặc bè khi hoạt động trên đường thủy nội địa phải đảm bảo điều kiện an toàn theo quy định.

+ Cơ quan đăng ký quy định tại khoản 2 Điều 8 được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 8 Thông tư 75/2014/TT-BGTVT ; cơ quan đăng ký quy định tại khoản 3 Điều 8 được tổ chức, thực hiện đăng ký phương tiện quy định tại khoản 4 Điều 8.

b) Giải quyết TTHC:

Trường hợp hồ sơ nộp trực tiếp, nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ;

Trường hợp hồ sơ nhận qua hệ thống bưu điện hoặc hình thức phù hợp khác, nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong thời gian 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, có văn bản gửi tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ;

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan đăng ký cấp giấy chứng nhận đăng ký phương tiện cho chủ phương tiện. Trường hợp không cấp phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Cách thức thực hiện:

Hình thức nộp	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Mô tả
Trực tiếp	3 Ngày làm việc	Lệ phí : 70000 Đồng (70.000 đồng/Giấy chứng nhận)	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
Trực tuyến	3 Ngày làm việc	Lệ phí : 70000 Đồng (70.000 đồng/Giấy chứng nhận)	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.
Dịch vụ bưu chính	3 Ngày làm việc	Lệ phí : 70000 Đồng (70.000 đồng/Giấy chứng nhận)	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

Thành phần hồ sơ:

Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tên:

Tên giấy tờ	Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng
Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo mẫu;	Mẫu29.doc	Bản chính: 1 Bản sao: 0

02 ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;		Bản chính: 1 Bản sao: 0
Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp;		Bản chính: 1 Bản sao: 0
Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.		Bản chính: 1 Bản sao: 0

Đối với phương tiện đăng ký lại do thay đổi tính năng kỹ thuật:

Tên giấy tờ	Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng
Đơn đề nghị đăng ký lại phương tiện thủy nội địa theo mẫu	Mẫu29.doc	Bản chính: 1 Bản sao: 0
02 (hai) ảnh có kích thước 10 x 15 cm chụp toàn bộ mạn phải của phương tiện ở trạng thái nổi;		Bản chính: 1 Bản sao: 0
Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ;		Bản chính: 1 Bản sao: 0
Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa đã được cấp;		Bản chính: 1 Bản sao: 0

Bản kê khai điều kiện an toàn của phương tiện thủy nội địa theo mẫu đối với phương tiện không thuộc diện đăng kiểm.		Bản chính: 1 Bản sao: 0
Xuất trình bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện được cấp còn hiệu lực sau khi phương tiện đã thay đổi tính năng kỹ thuật đối với phương tiện thuộc diện đăng kiểm để cơ quan đăng ký phương tiện kiểm tra.		Bản chính: 1 Bản sao: 0

Đối tượng thực hiện: Công dân Việt Nam, Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài, Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Tổ chức nước ngoài, Hợp tác xã

Cơ quan thực hiện: Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải, Chi cục đường thủy nội địa, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp Huyện

Cơ quan có thẩm quyền: Không có thông tin

Địa chỉ tiếp nhận HS: Không có thông tin

Cơ quan được ủy quyền: Không có thông tin

Cơ quan phối hợp: Không có thông tin

Kết quả thực hiện: Đăng ký lại phương tiện

Căn cứ pháp lý:

Số ký hiệu	Trích yếu	Ngày ban hành	Cơ quan ban hành
23/2004/QH11	Giao thông đường thủy nội địa	15-06-2004	Quốc Hội
48/2014/QH13	Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa	17-06-2014	Quốc Hội
75/2014/TT-BGTVT	Quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa	19-12-2014	Bộ Giao thông vận tải
198/2016/TT-	Thông tư 198/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế	08-11-	Bộ Tài

BTC	độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt	2016	chính
-----	--	------	-------

Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không có thông tin

Từ khóa: Không có thông tin

Mô tả: Không có thông tin